

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2021/TLST-V-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Trần Thị Tuyết C, sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở: Căn hộ 2907 – Tòa C, Khu đô thị KV-KL, phường Đ, quận H, Hà Nội

- Anh Cao Xuân K, sinh năm 1988

HKTT và chỗ ở: Căn hộ 2907 – Tòa C, Khu đô thị KV-KL, phường Đ, quận H, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Thị Tuyết C và anh Cao Xuân K đăng ký kết hôn ngày 03/12/2012 tại UBND xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do anh chị có quan điểm sống khác nhau, bất đồng nhiều mặt, khác nhau về tính cách, cãi vã thường xuyên. Nay anh, chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Tuyết C và anh Cao Xuân K.

- Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết C và anh Cao Xuân K xác nhận có 01 con chung là cháu Cao Phương U, sinh ngày 07/10/2013, Sức khỏe của cháu bình thường.

Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, giao cháu Cao Phương U, sinh ngày 07/10/2013 cho chị là Trần Thị Tuyết C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh Cao Xuân K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Cao Xuân K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung : Chị Trần Thị Tuyết C và anh Cao Xuân K xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Tuyết C và anh Cao Xuân K xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Tuyết C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011033 ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị Trần Thị Tuyết C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Số 73 – 03/12/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc

